

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI BÈ,
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 263/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 10-9-2024

“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Ngoan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Văn Nhu.

2/ Ông Võ Văn Cường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Luân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 10 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 249/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 212/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Hồng T**, sinh năm 1992. (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp MQ, xã HMP, huyện CB, tỉnh TG.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn U**, sinh năm 1990. (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp MPB, xã HMP, huyện CB, tỉnh TG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng T trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn U kết hôn vào năm 2016, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống chung hạnh phúc đến tháng 3 năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân đến nay, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh U thường xuyên ăn nhậu, không có trách nhiệm với vợ con. Chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh U. Con chung: Có 01 con chung tên

Nguyễn Bảo N, sinh ngày 05/12/2016, khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh U cấp dưỡng; Tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết

Bị đơn anh Nguyễn Văn U vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không có ý kiến phản bác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; Bị đơn anh Nguyễn Văn U đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 để xét xử nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vụ án vắng mặt chị T và anh U.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng T xác định quan hệ tranh chấp phát sinh là “Ly hôn, nuôi con”; Bị đơn anh U có địa chỉ cư trú tại ấp Mỹ Phú B, xã Hậu Mỹ Phú, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. Do vậy, căn cứ quy định tại các Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Nguyễn Văn U kết hôn với nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Hậu Mỹ Phú, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 21/2016 ngày 12/4/2016 nên là hôn nhân hợp pháp.

Tuy nhiên, xét thấy quan hệ hôn nhân giữa anh, chị đã thật sự đổ vỡ, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ. Bởi lẽ, theo chị T trình bày: Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc chỉ đến tháng 3 năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn và tự sống ly thân cho đến nay, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh U thường xuyên ăn nhậu, không có trách nhiệm với vợ con. Mặc dù, đã được động viên phân tích hoà giải nhưng chị T xác định không còn tình cảm nữa nên không thể đoàn tụ được. Riêng đối với anh U, từ khi được Tòa án thông báo về việc chị T ly hôn anh vẫn bỏ mặc và cũng không có ý kiến gì, chứng tỏ anh không còn quan tâm đến tình cảm vợ chồng với chị T nữa. Từ đó cho thấy tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh U thật sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho chị T được ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Chị T và anh U có 01 con chung tên Nguyễn Bảo N, sinh ngày 05/12/2016, hiện do chị T nuôi dưỡng ổn định, trẻ phát triển tốt và nguyện vọng

của trẻ mong muốn được sống chung với mẹ, nên tiếp tục giao con chung cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị T không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[6] Về tài sản chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

[7] Về nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí sơ thẩm: Chị T là nguyên đơn khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, Điều 81, Điều, 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng T. Cho chị Nguyễn Thị Hồng T được ly hôn anh Nguyễn Văn U

2. *Về con chung*: Giao con chung tên Nguyễn Bảo N, sinh ngày 05/12/2016 cho chị Nguyễn Thị Hồng T nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn U không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Hồng T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0015323 ngày 08/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè xem như thi hành xong.

4. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè, TG;
- CC THADS huyện Cái Bè, TG;
- UBND xã Hậu Mỹ Phú, H.CB,TG;
- Dương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Ngoan

